

CÔNG TY CỔ PHẦN LEDA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LEDA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LEDA VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LEDA VIET NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0109090442

3. Ngày thành lập: 17/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8, tòa nhà VP Viwaseen, đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm	5820
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ loại trừ dịch vụ vận tải hàng không)	5229(Chính)
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
5.	Lập trình máy vi tính	6201
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
10.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);	6619
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá ngoại)	4781
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Phá dỡ	4311
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ các loại Nhà nước cấm)	0730
41.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
42.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
43.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Khai thác quặng sắt	0710

46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Xây dựng công trình thủy	4291
49.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
50.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng nhà để ở	4101
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
59.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
60.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
61.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG SỸ KHÁNH	P 403 - E9 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	040076000081	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000		
2	TRẦN QUANG MINH	Tổ 10, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	001077006379	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

3	NGUYỄN ĐÌNH DUY	Số 42/155/206 đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	001084003229
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG SỸ KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/03/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 040076000081

Ngày cấp: 23/10/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P 403 - E9 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P 403 - E9 tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội